

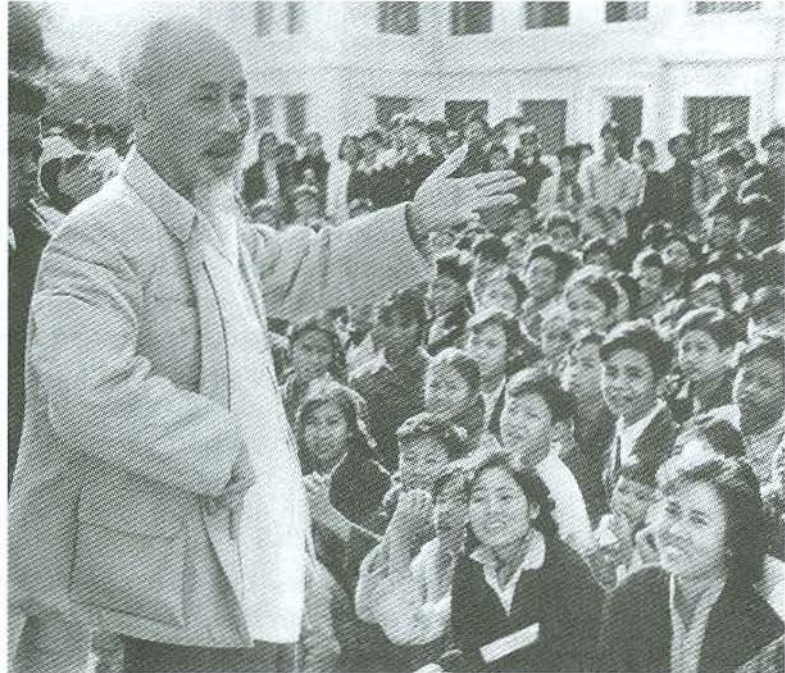
# Dân chủ

## trong di sản tư tưởng Hồ Chí Minh

GS. TS HOÀNG CHÍ BẢO

**H**ồ Chí Minh quan tâm tới dân chủ trên rất nhiều chiều cạnh, cũng tức là các mối quan hệ trong đời sống hiện thực của con người. Đó là chủ thể và chủ quyền, ở đây là dân và quyền của người dân, thể hiện cô đọng trong khái niệm "Dân chủ". Đó còn là chế độ, từ kinh tế đến chính trị và xã hội của quốc gia và dân tộc với thể chế, luật lệ. Dân chủ còn được nhìn nhận trong quan hệ giữa thiết chế, tổ chức bộ máy với con người - từ cá nhân đến cộng đồng xã hội, tiêu biểu là quan hệ giữa Nhà nước với công dân, giữa công chức là người của Nhà nước, được dân ủy quyền trong các cơ quan công quyền với dân chúng, là chủ thể gốc của quyền lực, trao quyền của mình cho Nhà nước làm đại diện. Các mối quan hệ như thế phản ánh đặc trưng pháp lý, tính pháp quyền của một nền dân chủ, của Nhà nước. Là một nhà nhân văn chủ nghĩa, Hồ Chí Minh còn đặc biệt quan tâm tới dân chủ từ phương diện giá trị.

Đó là các giá trị xã hội mà con người phải đấu tranh, tự giải phóng mình khỏi xiềng xích nô lệ, cường quyền và bạo ngược để giành lấy, để tự khẳng định mình về nhân phẩm, phẩm giá làm người, cũng đồng thời phải biết bảo vệ và tự bảo vệ. Là giá trị và hệ giá trị, dân chủ không chỉ gắn liền với pháp luật mà còn là đạo đức, học vấn, văn hóa, thể hiện trong lối sống, hành vi và phép ứng xử. Trong tương quan với phát triển, dân chủ thường sánh đôi với tự do, công bằng, bình đẳng - điều mà Hồ Chí Minh rất nhạy cảm khi tìm hiểu, khảo cứu



các lý thuyết và tìm sự chứng thực của nó ở trong thực tiễn với một đầu óc duy lý, có tính phê phán rất cao. Là một nhà tổ chức mang tinh thần cải cách, tư duy quản lý ở Hồ Chí Minh thấm nhuần quan điểm thực tiễn, nội dung thực tiễn và rất chú trọng nguyên tắc, kỷ cương nhưng hết sức linh hoạt, mềm dẻo, chứ không máy móc, cứng nhắc, giáo điều. Đó là xét về mặt lý luận, Hồ Chí Minh là nhà thực hành dân chủ, mẫu mực và kiệt xuất, là biểu tượng chân thực, sinh động và cảm động, đầy sức thuyết phục con người về thực hành dân chủ, đấu tranh không mệt mỏi cho dân chủ và lẽ công bằng, cho tự do và nhân phẩm làm người, không một chút khoan nhượng với những phản dân chủ như quan liêu, độc đoán, chuyên quyền và tham nhũng, vạch trần thói dối trá, lừa mị, phê phán thói hình thức, phô trương, phù phiếm. Trong di sản Hồ Chí Minh,

di sản dân chủ hết sức đặc sắc, có giá trị nhiều mặt, có tính thời sự và hiện đại mà sức sống sẽ bền bỉ, lâu dài. Đoạn mở đầu bài báo "Dân vận", viết năm 1949 là *một tổng quát đặc sắc về lý luận dân chủ, có giá trị như một tuyên ngôn dân chủ, một thông điệp cầm quyền.*

Trong hàng ngũ các chính khách dân chủ, các lãnh tụ cộng sản ở thế kỷ XX, Hồ Chí Minh là người tiêu biểu nhất cho văn hóa dân chủ, phong cách dân chủ, thực hành dân chủ nhuần nhuyễn, người rọi sáng tư tưởng dân chủ từ luật học đến đạo đức học. Chỉ một từ, một mệnh đề, một câu, một đoạn thôi, Người đã lột tả, nhận chân cái thần thái của dân chủ. Khi khẳng định rằng, *dân là chủ và dân làm chủ*, Hồ Chí Minh đã dường như làm một cuộc cách mạng về lý luận nhận thức về dân chủ. Khi nghiêng ngả rằng, dân chủ là làm sao cho dân có thể mở mồm ra, Hồ Chí Minh thấu hiểu thực chất dân chủ là ở đâu, và rõ ràng, phải làm như thế nào để dân chủ không biến thành "quan chủ", làm công bộc của dân, đẩy tổ tận tụy, trung thành của dân, chứ không *lên mặt quan cách mạng*. Một cách sâu sắc và tinh tế, Người nhận rõ nguy cơ tha hóa quyền lực bắt đầu từ những biến dạng của dân chủ, cần phải hết sức tránh.

Do đó phải thường xuyên rèn luyện đạo đức, nhất là đạo đức cầm quyền, đồng thời phải tăng cường pháp luật, pháp chế, xiết chặt kỷ luật, kỷ cương. Cái gốc vẫn là làm cho dân đủ ăn, đủ mặc, biết hưởng quyền, dùng quyền và cũng tự giác thi hành nghĩa vụ, bổn phận của người chủ. Công minh và quang minh chính đại, chế tài xử phạt rõ ràng, thấu lý đạt tình, trọng dân trọng pháp, đó là điều hệ trọng khi cầm quyền để thực thi quyền lực của dân. Cái chìa khóa vạn năng để giải quyết mọi khó khăn, Hồ Chí Minh tìm thấy ở dân chủ. Người dân phải là chủ sở hữu tài sản quý báu nhất trên đời của mình là dân chủ. Phát hiện ra điều ấy, Hồ Chí Minh mãi cảm biết bao khi nhìn thấy ở dân chủ có vai trò to lớn của một động lực thúc đẩy tiến bộ và phát triển.

Ai nấy đều biết nguyên tắc tập trung dân chủ mà Hồ Chí Minh thường diễn đạt là dân chủ tập trung như một nguyên tắc *cốt tử* của chính trị, của Đảng Cộng sản, nhất là khi Đảng đã cầm quyền.

Người đã cụ thể hóa nguyên tắc này và thực hành nó trong các mối quan hệ, trong ứng xử, trong xây dựng tổ chức, hoàn thiện thể chế, đào tạo cán bộ, bố trí, sử dụng, dùng mà vẫn không buông lỏng kiểm tra giám sát. Tất cả ở trong phép dùng người và đạo làm người của Hồ Chí Minh.

Dân chủ và nhân quyền không chỉ là vấn đề chính trị mà sâu xa còn là vấn đề của đạo đức, nhân cách và văn hóa. Những nguyên tắc chính trị, những đảm bảo chính trị của dân chủ và nhân quyền là tối cần thiết, phải kiên định một cách sáng suốt, mưu lược, trí tuệ trong cuộc đấu tranh phức tạp và tinh vi chống lại mọi thế lực tàn bạo và phi nhân, cũng như những sự lừa mị đủ mọi loại với mọi thủ đoạn. Những chuẩn mực đạo đức và văn hóa trong ứng xử, hành xử giữa người với người, với việc, với tổ chức càng phải được coi trọng và thực hành, đó là đức tính trung thực, ngay thẳng, khoan dung, nhân ái, vị tha, thấu lý đạt tình, sự khiêm nhường và tinh tế. Hồ Chí Minh nêu cao tấm gương như thế trong thực hành dân chủ.

Chủ quyền độc lập của quốc gia dân tộc là thiêng liêng. Không có độc lập chủ quyền ấy, cả dân tộc và từng người chỉ là nô lệ. Đấu tranh cho quyền thiêng liêng ấy vì quyền sống và phẩm giá của con người. Cả cuộc đời Hồ Chí Minh là minh chứng cho ý chí bất khuất và đức hy sinh quên mình trong cuộc đấu tranh cho một nền độc lập tự do đích thực, cho một chế độ dân chủ đích thực, cho nhân quyền và dân quyền chân chính. Theo đuổi suốt đời của Người vẫn là Độc lập - Tự do - Hạnh phúc cho nhân dân, dân tộc và nhân loại.

Thấu hiểu rằng, có dân chủ thực chất thì mới đoàn kết, đại đoàn kết thực sự được, cái mà Người gọi là phải tinh thành đoàn kết, Người đã dồn tất cả tinh lực và tâm huyết của mình để gây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế, lấy sự gương mẫu đoàn kết trong Đảng làm gương cổ vũ, thúc đẩy đoàn kết trong dân.

Người là biểu tượng, là linh hồn của khối đại đoàn kết ấy. Nhờ đoàn kết mà có sức sống và sức mạnh nên trong Đảng phải luôn giữ gìn đoàn kết, thống nhất như giữ gìn con

người của mắt mình. Người nêu cao sức mạnh đoàn kết bằng chính việc làm, hành vi và hoạt động của mình chứ không phải chỉ nói lời giải thích về đoàn kết. Nói ít, làm nhiều, lời nói đi đôi với việc làm, có khi chỉ làm mà không cần nói, đó vẫn là nét đặc sắc trong phong cách của Người. Hồ Chí Minh, nhà tư tưởng - triết gia, dường như theo chủ kiến thực hành phép biện chứng, nhà biện chứng thực hành xuất sắc nhất ở thế kỷ XX của dân tộc Việt Nam, suốt đời chỉ thực hành dân chủ, thực hành đoàn kết, thực hành dân vận cùng quyện chặt vào thực hành đạo đức cách mạng. Tư tưởng, phương pháp, phong cách triết học của Người, cái bản lĩnh văn hóa triết học, văn hóa chính trị và văn hóa đạo đức của Người lặn sâu, thấm sâu vào những thực hành lớn đó. Bởi vậy, giống như các bậc hiền triết xưa nay trong lịch sử, nhất là hiền triết phương Đông, triết học Hồ Chí Minh là một thứ *triết học vô ngôn*. Cũng bởi thế, triết lý Hồ Chí Minh là triết lý nhân sinh, ở đời và làm người, chú trọng vào hành động để thân dân và chính tâm. Đó là truyền thống, là tinh hoa truyền thống đã thấm nhuần thành văn hóa của Người. Song Hồ Chí Minh là hiện đại và ở tầm thời đại nên thân dân: Hồ Chí Minh trở thành dân chủ, người dân là chủ thể chủ động tích cực chứ không phải là khách thể thụ động, bị động.

Cũng như vậy, chính tâm ở Hồ Chí Minh là bốn đức *cần, kiệm, liêm, chính* của người cách mạng, của Đảng cách mạng. Có như vậy mới chí công vô tư được. Đủ hiểu vì sao, Người định nghĩa chính trị là đoàn kết và thanh khiết, lại phải thanh khiết từ việc nhỏ tới việc lớn. Đó là đạo đức học chính trị, nó đặt đạo đức vào trong chính trị dân chủ, đoàn kết để đồng thuận.

Tại sao nói đến di sản tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết và đồng thuận lại nhấn mạnh đến phương pháp và phong cách của Người, đến chủ kiến, triết học, triết lý và minh triết của Người? Bởi những đặc tính ấy thuộc về giá trị, tạo dựng nên chủ thuyết Hồ Chí Minh - một chủ thuyết về phát triển Việt Nam, giải phóng dân tộc để phát triển dân tộc, chấn hưng dân tộc Việt Nam. Bằng phương thức nào, con đường nào, cách làm nào để thực hiện hoài bão, khát vọng cả cuộc đời như

vậy? Câu trả lời ở Hồ Chí Minh đã được Người xác định bằng một tổng kết:

“Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết  
Thành công, thành công, đại thành công”.

Để được như vậy, phải huấn luyện, tuyên truyền, giảng giải và thuyết phục cho dân. Phải thức tỉnh quốc dân, đồng bào, ngay cả lớp trẻ thanh niên. Phải tập hợp thành lực lượng, gây dựng thành phong trào, tổ chức thành Mặt trận. Do đó, phải thiết thực, đem lại lợi quyền cho dân, làm điều lợi cho dân, tránh điều hại tới dân, gần dân, hiểu dân, học dân, hỏi dân, tin dân, thương dân, vì dân. Phục vụ dân để lãnh đạo dân. Làm đầy tớ, công bộc cho dân thì mới lãnh đạo được dân. Sức dân, tài trí, sáng kiến của dân là vô cùng to lớn. Đem sức ấy, tài ấy nhân lên bằng đoàn kết để dân hành động, dân quyết định, để đem lại cho dân cuộc sống ấm no, hạnh phúc. Nhân dân là chủ thể, con người là mục tiêu mà đoàn kết, đồng thuận làm nên sức mạnh của động lực phát triển. Đường lối, chủ trương của Đảng, luật pháp của Nhà nước, chính sách của Chính phủ, phải từ cuộc sống của dân mà minh định, xem thái độ đồng tình hay phản đối của dân mà soát xét, điều chỉnh. Có dân thì có tất cả, mất dân là mất tất cả. Quy luật của muôn đời giản dị như vậy mà thực hiện cho được đâu có dễ dàng.

Đoàn kết toàn dân để đồng thuận xã hội. Phát huy mọi khả năng, sáng kiến, mọi điểm tương đồng, thu hẹp và khắc phục những cái khác biệt, hòa hợp lòng người, hóa giải những xung đột và mâu thuẫn, để nâng cao sự đồng thuận, củng cố đoàn kết, đẩy mạnh thực hành dân chủ. Với dân, Hồ Chí Minh chú trọng phát triển sức dân, bồi dưỡng sức dân và tiết kiệm sức dân. Một khi dân tin tưởng, dân yêu mến, dân giác ngộ, dân giúp đỡ, dân bảo vệ thì cách mạng thành công, chế độ và sự nghiệp bền vững. Đó là kết quả, thành tựu của đoàn kết, nhờ đoàn kết. Góp sức vào kết quả, thành tựu ấy, đảng viên, cán bộ, công chức cũng như Đảng, Nhà nước, Mặt trận, đoàn thể phải thường trực công tác dân vận, thật thà nhúng tay vào việc, không bỏ sót ai, không phí phạm một khả năng nào, phải *đúng* lại phải *khéo*. Dân - dân chủ - dân vận - dân tộc và đại đoàn kết toàn dân tộc, đó là lô-gic tư tưởng Hồ Chí Minh. ■